

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-PT

Ngày: 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLPT-HS ngày 17-6-2019 đối với bị cáo Phi Srôn Ha W cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phi Srôn Ha Wăn, Lý Văn L; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 23-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phi Srôn Ha W**; sinh năm 1960 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn LT1, xã ĐT, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: M'Nông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Kră Đà Ha K (đã chết); con bà Phi Srôn K (đã chết); vợ Kon Yông K, sinh năm 1961; có 05 con, lớn sinh năm 1985, nhất sinh năm 1997; hiện đều cư trú: Thôn LT1, xã ĐT, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Mai - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Văn L**; sinh năm 1994 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn LT1, xã ĐT, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Tài T, sinh năm 1970; con bà Đặng Thị V, sinh năm 1971, hiện đều cư trú: Xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; vợ Bon Niêng K'Đ, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm

2018; hiện đều cư trú: Thôn LT1, xã ĐT, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Trợ giúp viên pháp lý bà Hà Thị Diệp - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo K'Li; nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ SêRêPók, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7-2018, bị cáo Phi Srôn Ha W làm nhà nhưng thiếu gỗ để làm trần nhà (*la phong*). Đến khoảng cuối tháng 9-2018 bị cáo Ha W gọi bị cáo Lý Văn L (*cháu rể của vợ*) và bị cáo K'L (*con rể*) đến nhà nói chuyện và nhờ bị cáo L, bị cáo Li đi cửa xẻ gỗ Bạch tùng cho bị cáo Ha W thì được bị cáo L và bị cáo Li đồng ý. Sau đó, bị cáo L và bị cáo Li đến tiểu khu 106, thuộc địa giới hành chính xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để tìm gỗ theo yêu cầu của bị cáo Ha W. Quá trình tìm kiếm thấy 01 cây Bạch tùng lớn, còn sống, gần với đường mòn nên cả hai thống nhất sẽ cửa hạ cây này.

Vào sáng ngày 01-10-2018, bị cáo L đến nhà báo cho bị cáo Ha W chuẩn bị công cụ để đi cửa gỗ. Bị cáo Ha W nói với bị cáo Li lấy 01 máy cửa xăng cầm tay của nhà mình và đưa cho bị cáo Li số tiền 500.000đ để mua xăng, nhớt, đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc cửa xẻ gỗ. Sau khi chuẩn bị xong các công cụ, phương tiện cần thiết, bị cáo L và bị cáo Li cùng đi vào lô b khoảnh 3 tiểu khu 106; bị cáo L trực tiếp dùng máy cửa xăng cầm tay cửa hạ cây Bạch tùng xẻ 01 lóng phần ngọn được 19 tấm ván kích thước 3,5m x 0,22m x 0,03m. Bị cáo Li không biết xẻ nên phụ giúp cho L bật mực và lật gỗ, cho đến ngày 03-10-2018 thì xong và báo cho bị cáo Ha W biết. Sau đó, bị cáo Ha W nói bị cáo Li đi nhờ các con, cháu trong họ gồm anh Kră Jăn Ha M, anh Bon Niêng Ha M, anh Liêng Hót Ha K, anh Cil Ha J trú tại thôn LT1, xã ĐT, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng đi giúp kéo gỗ về nhà. Đến sáng ngày 04-10-2018, bị cáo Li cùng với 04 người trên dùng xe mô tô đi lên tiểu khu 106 để kéo gỗ về thì bị cán bộ Trạm quản lý, bảo vệ rừng Đạ Tông, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpók phát hiện, ngăn chặn và yêu cầu đưa về Trạm để xử lý. Biết tin, bị cáo Ha W đến xin cho chuyển số gỗ trên về làm nhà nhưng không được. Tuy nhiên, lợi dụng lúc cán bộ Trạm sơ ý, bị cáo Ha W đã nói các đối tượng tiếp tục chuyển số gỗ trên về nhà. Sau đó, cán bộ Trạm quản lý, bảo vệ rừng Đạ Tông đã đưa bị cáo L lên vị trí cây Bạch tùng bị khai thác trái phép và lập biên bản vi phạm.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 01-11-2018 thể hiện vị trí lô b khoảnh 3 tiểu khu 106, xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng có 01 cây gỗ Bạch tùng (*nhóm IV*) bị cửa xẻ trái phép, đường kính gốc 1,25m, tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 14,465m³, trong đó phần thân có khối lượng

12,394 m³ (đã bị lấy đi khỏi hiện trường 01 lóng phần ngọn khối lượng 1,767m³, khối lượng còn lại 10,627m³); phần ngọn có khối lượng 1,039m³; phần cành có khối lượng 1,033m³ gỗ tròn. Trạng thái rừng lá rộng thường xanh trữ lượng trung bình, đối tượng rừng phòng hộ, Theo Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 28-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng kết luận Giá trị thiệt hại về lâm sản của 14,465m³ gỗ là 25.044.000đ, giá trị thiệt hại về môi trường là 100.176.000đ, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 125.220.000đ.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ 01 máy cưa xăng cầm tay; 01 lam máy cưa dài 80cm, rộng 10cm; 01 dây xích máy cưa dài 80cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 23-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố các bị cáo Phi Srôn Ha W, bị cáo Lý Văn L, bị cáo K'Li phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015) đối với bị cáo Phi Srôn Ha W, bị cáo Lý Văn L, bị cáo K'Li. Bị cáo Phi Srôn Ha W được áp dụng thêm điểm i, v (thành tích xuất sắc) khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lý Văn L được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, bị áp dụng thêm Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lý Văn L, bị cáo K'Li được áp dụng thêm Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo K'Li được áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phi Srôn Ha W 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt các bị cáo K'Li 06 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về bồi thường, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02-5-2019 các bị cáo Phi Srôn Ha W, Lý Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm; đồng thời các bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Ha W cho rằng, bị cáo được áp dụng 4 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như điểm b (đã bồi thường 10.000.000đ/15.044.000đ theo bản án tuyên); điểm s (thành tích xuất sắc); điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng);

điểm v (*bị cáo được bằng thường nhiên bằng khen, huân chương*). Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định dưới mức thấp nhất khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo L cho rằng bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như điểm b (*đã bồi thường 5.000.000đ/5.000.000đ theo bản án tuyên*); điểm s (*thành khẩn khai báo*); điểm i (*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*). Ngoài ra, bị cáo phạm tội vai trò đồng phạm xuất phát từ tình cảm gia đình (bị cáo Linh là cháu rể bên vợ bị cáo Ha Wấn) nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định dưới mức thấp nhất khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc bị cáo Phi Srôn Ha W làm nhà nhưng thiếu gỗ để làm nhà, bị cáo Ha Wấn đề nghị và được bị cáo Lý Văn L (*cháu rể của vợ*), bị cáo K'Li (*con rể*) đồng ý vào lô b khoảnh 3 tiểu khu 106 đối tượng rừng phòng hộ xã Đa Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng cưa cây gỗ Bạch tùng (*nhóm IV*), tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là $14,465m^3$, trong đó phần thân có khối lượng $12,394m^3$ (*đã bị lấy đi khối hiện trường 01 lóng phần ngọn khối lượng $1,767m^3$, khối lượng còn lại $10,627m^3$*); phần ngọn có khối lượng $1,039m^3$; phần cành có khối lượng $1,033m^3$ gỗ tròn. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, kết quả khám nghiệm, kết quả định giá trong tố tụng; vật chứng thu giữ, lời khai của người liên quan; đã tuyên bố các bị cáo Phi Srôn Ha W, bị cáo Lý Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự đến quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Ha W được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo L được áp dụng thêm Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Ha W xuất trình tài liệu đã bồi thường 10.000.000đ/15.044.000đ theo bản án tuyên; bị cáo L cũng xuất trình tài liệu đã bồi thường 5.000.000đ/5.000.000đ theo bản án tuyên, nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nguyên nhân phạm tội do bị cáo Ha W thiếu gỗ làm nhà dẫn đến phạm tội chứ không phải khai thác gỗ để bán. Mặt khác các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phi Srôn Ha Wăn, bị cáo Lý Văn Linh, sửa bản án sơ thẩm, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Phi Srôn Ha W, bị cáo Lý Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phi Srôn Ha W được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lý Văn L được áp dụng thêm Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phi Srôn Ha W 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo Lý Văn L, bị cáo Phi Srôn Ha W cho Ủy ban nhân dân xã Đa Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phi Srôn Ha W; bị cáo Lý Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA huyện Đam Rông;
- VKS huyện Đam Rông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Đam Rông;
- Các bị cáo (*để thi hành*);
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

